

Số: 52/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-KĐCL ngày 28/4/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-KĐCL ngày 28/4/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXII ngày 17/5/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH
– ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 52/NQ-HĐKĐCL ngày 18 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,96
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	3,75
Tiêu chuẩn 3	3,75
Tiêu chuẩn 4	4,00
Tiêu chuẩn 5	4,00
Tiêu chuẩn 6	4,14
Tiêu chuẩn 7	3,80
Tiêu chuẩn 8	4,25
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,05
Tiêu chuẩn 9	4,17
Tiêu chuẩn 10	4,50
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4,02
Tiêu chuẩn 13	4,20
Tiêu chuẩn 14	4,00
Tiêu chuẩn 15	4,20
Tiêu chuẩn 16	4,00
Tiêu chuẩn 17	4,25
Tiêu chuẩn 18	4,25
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	3,75
Tiêu chuẩn 21	3,75
Mục 4. Kết quả hoạt động	3,88
Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 23	4,00
Tiêu chuẩn 24	4,00
Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH
– ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

*(Kèm theo Nghị quyết số: 52/NQ-HĐKĐCL ngày 18 tháng 5 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2018-2022 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị văn hóa phù hợp với từng giai đoạn phát triển phản ánh đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học, trách nhiệm phát triển vùng, có tính ổn định, kế thừa và phát triển. Hệ thống quản trị và cơ cấu quản lý được thiết lập và hoạt động theo quy định của pháp luật đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Các chỉ tiêu chiến lược được xác định khá đầy đủ, bám sát thực tiễn, khả thi, nhất là các chỉ số về tuyển sinh, quy mô đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xây dựng có căn cứ và cập nhật khá kịp thời. Quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được thực hiện; đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu. Tình hình tài chính có sự gia tăng, cơ bản đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động. Cơ sở vật chất được đầu tư, cảnh quan môi trường được quan tâm, được đánh giá và cải tiến. Công tác phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được chú trọng.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng được thiết lập khá hoàn chỉnh và được vận hành. Đội ngũ cán bộ chuyên trách có chuyên môn, nghiệp vụ và được đào tạo, bồi dưỡng. Chính sách chất lượng được xây dựng để đảm bảo thực thi việc thực hiện các kế hoạch chiến lược và nhiệm vụ đảm bảo chất lượng hàng năm. Các hoạt động đảm bảo chất lượng được triển khai đã hỗ trợ phục vụ cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động. Cơ chế đảm bảo chất lượng được vận hành thông qua các hoạt động khảo sát, thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn của Việt Nam và AUN-QA. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bước đầu được xây dựng; dữ liệu ở các lĩnh vực hoạt động chủ yếu được thu thập, quản lý để hỗ trợ cho các cấp ra quyết định. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin đối sánh được thiết lập; việc đối sánh bước đầu được triển khai.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Công tác tuyển sinh được đầu tư; tiêu chí và phương thức tuyển sinh được xác định rõ ràng và công bố công khai; kết quả tuyển sinh tốt và đã thu hút được sinh viên quốc tế. Hệ thống xây dựng, phát triển chương trình đào tạo được thiết lập và triển khai khá tốt; cơ chế phản hồi các bên liên quan được sử dụng để cải tiến, cập nhật nội dung chương trình. Triết lý giáo dục được truyền thông rộng rãi; các hoạt động dạy học khá đa dạng, thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng, tinh thần học hỏi và năng lực học tập cho sinh viên; không gian sáng tạo, mô hình kinh doanh TUEBA CORNER được xây dựng và phát huy. Kế hoạch phát triển hợp tác, nghiên cứu khoa học và kết nối, phục vụ cộng đồng được thiết lập và có các chính sách để thực hiện với các chỉ số thực hiện chính được rà soát, điều chỉnh và được sử dụng để đánh giá, cải tiến; hoạt động quan hệ đối ngoại và mạng lưới đối tác được mở rộng, phát huy hiệu quả.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý học tập được triển khai; tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các ngành đào tạo được xác lập và có hệ thống giám sát. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao. Số lượng, loại hình nghiên cứu khoa học được xác lập và có các chính sách khuyến khích trong thực hiện; sản phẩm nghiên cứu khá phong phú, đa dạng. Loại hình và khối lượng hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng được quy định cụ thể, được triển khai giám sát và đối sánh nội bộ có nhiều tác động xã hội tích cực được ghi nhận. Công tác giám sát kết quả và các chỉ số tài chính của các hoạt động được thực hiện theo quy định góp phần tạo hình ảnh, uy tín cho Nhà trường và đóng góp phát triển Đại học Thái Nguyên.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Nghiên cứu mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo để xác định định hướng phát triển; đồng thời chọn điểm xuất phát và cách đi hiệu quả để thực hiện tầm nhìn. Có mục tiêu và phương thức huy động nguồn lực địa phương và xã hội để trở thành một cơ quan tư vấn chính sách cho phát triển vùng và đất nước. Tổng kết, đánh giá thực tiễn mức độ đạt được sự mong muốn và quyết tâm cao của lãnh đạo đối với các giá trị cốt lõi. Quan tâm xây dựng các chỉ số, lượng hóa và đánh giá kết quả, hiệu quả tác động của các giá trị cốt lõi, kết hợp công bố để tăng tính thuyết phục và truyền cảm hứng tới các bên liên quan về tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi.

2. Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; rà soát, cập nhật các văn bản quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phù hợp với quy định hiện hành. Xây dựng, ban hành quy chế tài chính; phê duyệt kế hoạch năm học, dự toán tài chính và quyết toán tài chính hằng năm theo chức năng của của Hội đồng trường; thực hiện báo cáo công khai các kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng trường tại các hội nghị hằng năm và bằng văn bản.

3. Rà soát cơ cấu lãnh đạo và quản lý một cách tổng thể; có hướng dẫn, quy trình rà soát định kỳ, giám sát về chức năng nhiệm vụ để cải tiến quy trình lãnh đạo, quản lý; điều tra khảo sát xã hội về hiệu quả thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành phần trong bộ máy quản lý, năng lực quản trị và mức độ hài lòng của các bên liên quan để làm căn cứ điều chỉnh hợp lý. Cập nhật các văn bản quản lý cho phù hợp với tình hình mới.

4. Thực hiện đối sánh và định vị tầm nhìn cụ thể hơn làm cơ sở cho việc xác lập các chỉ số thực hiện chính có tính khả thi khi đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược giữa kỳ. Xây dựng bổ sung các chỉ số thực hiện chính về sở hữu trí tuệ và đổi mới sáng tạo, về chuyển đổi số và chỉ số về phát triển bền vững cho giai đoạn 2021-2025. Xác định và chỉ rõ các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cốt lõi trong chiến lược để định hướng ưu tiên đầu tư, đặc biệt quan tâm giải pháp nguồn lực trong thực hiện chiến lược; ưu tiên xây dựng và đầu tư thực hiện kế hoạch chuyển đổi số và thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

5. Xây dựng quy chế phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý sau giám sát giữa Đảng ủy, Hội đồng trường về xây dựng và thực hiện chính sách. Đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học trong quá trình rà soát các chính sách có tính đột phá để phát triển đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Xem xét ban hành các nghị quyết chuyên đề của

Đảng ủy Trường đề chỉ đạo xuyên suốt cả nhiệm kỳ về thực hiện các chính sách.

6. Xác định giải pháp mạnh, khả thi nhằm giữ chân người tài, thu hút được các nhà khoa học đầu đàn, đầu ngành. Tăng tỷ lệ ngân sách chi cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ. Xây dựng và ban hành hệ thống KPIs và thực hiện đánh giá thực hiện của cán bộ, giảng viên, nhân viên một cách khoa học, khách quan, minh bạch và thực hiện đãi ngộ phù hợp theo cống hiến. Thường xuyên tiến hành lấy ý kiến các bên trong rà soát, hoàn thiện các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực để cải tiến nhằm thực hiện được Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2025.

7. Xác định giải pháp đa dạng hóa nguồn thu: tăng nguồn thu từ các chương trình đào tạo mới, dạy bằng tiếng Anh, hiện đại theo nhu cầu xã hội; tăng cường liên kết đào tạo quốc tế; bồi dưỡng ngắn hạn; hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác với doanh nghiệp và nhà đầu tư trong chuyển giao, thương mại hóa và phát triển kinh doanh. Sớm thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực, phát triển theo mô hình đại học thông minh, đại học số. Đẩy mạnh công tác số hóa các nguồn học liệu, cập nhật, bổ sung đầy đủ các giáo trình, tài liệu tham khảo.

8. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ các đơn vị và cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động phát triển các đối tác, mạng lưới quan hệ và các hoạt động đối ngoại. Ban hành các chính sách, quy định cụ thể tiêu chí đánh giá hoạt động đối ngoại theo các mức độ phát triển. Quan tâm rà soát, đánh giá hiệu quả và tác động của các hợp tác; đẩy mạnh các loại hình hợp tác, liên kết với các đối tác có uy tín trong nước và quốc tế và có giải pháp thích hợp hiện thực hóa các hợp tác/liên kết đã ký kết.

9. Tham chiếu khung đảm bảo chất lượng trong nước và quốc tế để tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp với các mục tiêu chiến lược, nhu cầu phát triển và tương thích với các yêu cầu của hệ thống đảm bảo chất lượng. Rà soát, điều chỉnh và ban hành đầy đủ bộ chỉ số thực hiện/chỉ tiêu phấn đấu đáp ứng được mục tiêu xây dựng, phát triển văn hóa chất lượng. Có các quy định, hướng dẫn về đánh giá chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, về mức độ tác động/hiệu quả của hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; phân tích, làm rõ nguyên nhân của các tồn tại để có kế hoạch khắc phục, cải tiến một cách bài bản và có chiều sâu.

10. Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhất là đào tạo chuyên sâu về đo lường và đánh giá trong giáo dục, quản trị chất lượng. Tổ chức rút kinh nghiệm, lựa chọn các ưu tiên các phát hiện qua tự đánh giá, đánh giá ngoài để có các biện pháp khắc phục, cải tiến hiệu quả quy trình thực hiện. Chia sẻ và lan tỏa trong các đơn vị những thực hành tốt về đảm bảo chất lượng và đẩy mạnh truyền thông để tăng cường nhận thức và mức độ tham gia các hoạt động nhằm hướng tới xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng.

11. Rà soát, hoàn thiện hệ thống thông tin đảm bảo thu thập được những thông tin cần thiết để phân tích và sử dụng có hiệu quả cho công tác quản lý, trong đó cần bổ sung thông tin về đối sánh trong nước, quốc tế các chương trình đào tạo, các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Có biện pháp quản trị tích hợp cơ sở dữ liệu về đảm bảo chất lượng và giám sát các chỉ số thực hiện kế hoạch chiến lược; phân tích xu hướng, dự báo kết quả để hỗ trợ hiệu quả cho các cấp ra quyết định phù hợp. Chú trọng truyền thông về các thành tựu đã đạt được để góp phần tạo thương hiệu, uy tín và tăng thêm hình ảnh của Nhà trường ở trong và

ngoài nước.

12. Xác định rõ nội dung và các loại hình hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng để xây dựng kế hoạch và huy động nguồn lực thực hiện; lập kế hoạch cải tiến hằng năm với các chỉ số cụ thể để đánh giá hiệu quả thực hiện. Ban hành các chính sách, thủ tục hoặc quy định để hỗ trợ kịp thời cho việc nâng cao chất lượng; thực hiện đối sánh trong các lĩnh vực tài chính, kết quả thực hiện và các chỉ số thị trường để cải tiến.

13. Nghiên cứu các giải pháp đổi mới tuyển sinh và chính sách học bổng đối với các chương trình đào tạo sau đại học; mở rộng quy mô liên kết, hợp tác trong đào tạo và hỗ trợ người học để thu hút và tăng quy mô đào tạo; đổi mới nội dung tư vấn và phương thức định hướng ngành học. Xây dựng quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học phù hợp với các đối tượng và sử dụng hiệu quả phần mềm tuyển sinh trong đánh giá, phân tích kết quả, dự báo xu hướng. Rà soát, quy hoạch các ngành đào tạo với lộ trình phù hợp đối với các ngành có yếu tố công nghệ, kinh tế số, du lịch số, marketing số, công nghệ tài chính, liên ngành và xuyên ngành.

14. Phân tích nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và nhu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp một cách đồng bộ để hoàn thiện CTĐT; xây dựng công cụ theo dõi, đo lường, đánh giá năng lực của người học tích lũy trong từng học phần để đạt được chuẩn đầu ra và mức độ đóng góp của từng học phần vào việc thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; đảm bảo tính kết nối giữa các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra. Rà soát quy trình thiết kế, phát triển chương trình đào tạo sau đại học; sử dụng có hiệu quả kết quả kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo để có kế hoạch cải tiến phù hợp, hiệu quả.

15. Xây dựng hướng dẫn chuyển tải triết lý giáo dục, các giá trị cốt lõi vào các hoạt động đào tạo. Có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao cho các chương trình đào tạo và lĩnh vực mới; tăng cường các phương pháp rèn luyện kỹ năng tự học, năng lực đổi mới sáng tạo thông qua các hình thức học tập trải nghiệm, học theo dự án, tình huống, học tập có tương tác và cá thể hoá người học; quan tâm hoạt động khởi nghiệp, ứng dụng chuyển đổi số và đa dạng hơn các chương trình ngoại khóa. Nghiên cứu xây dựng hình thức đào tạo kết hợp (blended learning); phương án kết nối thông tin – dữ liệu giữa hệ thống quản lý LMS và phần mềm quản lý đào tạo để dễ dàng theo dõi, giám sát và đánh giá người học trong quá trình học tập.

16. Rà soát quy định kiểm tra, thi học phần và quản lý kết quả học tập, nhất là hệ đào tạo sau đại học đảm bảo phù hợp và đo lường được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra. Xây dựng quy trình hướng dẫn giảng viên thực hiện thiết kế các phương pháp và hoạt động đánh giá đối với các bậc, hệ đào tạo để đảm bảo độ tin cậy, độ chính xác. Tăng cường phân tích, đánh giá đề thi, phân bố điểm sau thi; đánh giá tính hiệu quả, công bằng của các phương pháp, hình thức và công cụ kiểm tra đánh giá; có phân tích, đánh giá sự phù hợp, độ tin cậy của các hình thức thi trắc nghiệm.

17. Ban hành văn bản quy định, hướng dẫn nội dung chi tiết các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học; hằng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát và hiệu quả của hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý, giám sát tiến trình, hiệu quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của người học trước và sau khi được hỗ trợ, phục vụ để có các cải tiến.

18. Xem xét, rà soát bổ sung đầy đủ các chỉ tiêu cơ bản trong Chiến lược phát triển Nhà

trường và kế hoạch nghiên cứu khoa học, trong đó có chỉ số về chất lượng, đánh giá đơn vị nghiên cứu và nhóm nghiên cứu. Có chính sách, cơ chế nâng cao chất lượng trong nghiên cứu khoa học để có các phát kiến và nghiên cứu khoa học đỉnh cao; có chính sách, cơ chế tăng cường khai thác các hợp tác với địa phương, nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nghiên cứu ứng dụng để tăng cường chuyển giao, thương mại hóa và hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

19. Rà soát, tổng kết hệ thống quản lý và các chính sách, chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ; có chính sách hỗ trợ, khuyến khích và thúc đẩy các đơn vị, nhà khoa học đăng ký bản quyền các sản phẩm nghiên cứu khoa học. Tăng cường lấy ý kiến đánh giá của các bên liên quan và đối sánh để đánh giá, cải tiến công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ. Có định hướng chiến lược, chính sách và các giải pháp cụ thể đẩy mạnh hơn nữa trong khai thác, chuyển giao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ để tăng nguồn thu cho Nhà trường, các đơn vị và nhà khoa học.

20. Có chiến lược, chính sách và các cơ chế để thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học đỉnh cao và tăng số dự án, hợp tác nghiên cứu khoa học hướng tới sản phẩm ứng dụng có thể chuyển giao, thương mại hóa. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu, các đề tài, dự án nghiên cứu. Có chính sách, giải pháp tăng đối tác là các doanh nghiệp và nhà đầu tư tiềm năng để thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, giải pháp kinh doanh và quản lý phát huy tiềm năng, thế mạnh của Nhà trường, các đơn vị và cá nhân.

21. Xây dựng kế hoạch hàng năm về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo các lĩnh vực. Có các chính sách về đào tạo cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng, các hoạt động nghiên cứu khoa học, tư vấn, chuyển giao công nghệ. Quy định cụ thể về hệ thống đo lường kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng và nhiệm vụ, khối lượng công việc cần thực hiện đối với các cán bộ, giảng viên, nhân viên; thường xuyên tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động và mức độ đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường và đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương.

22. Có các biện pháp hỗ trợ hiệu quả để tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Tăng cường khảo sát, đánh giá chất lượng, công việc, khả năng thăng tiến, phát triển nghề nghiệp và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng bổ sung của người học tốt nghiệp. Lập kế hoạch và triển khai thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; phân tích phân khúc thị trường việc làm của sinh viên tốt nghiệp để có các biện pháp cải tiến, điều chỉnh chương trình đào tạo, các hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo và cải thiện mức độ hài lòng các bên liên quan.

23. Có chiến lược, giải pháp đột phá nâng cao hiệu quả nghiên cứu và sáng tạo, tăng cường chuyển giao tri thức và công nghệ; xác lập đầy đủ các chỉ số KPIs về chất lượng các loại hình, kết quả nghiên cứu khoa học và sở hữu trí tuệ. Có cơ sở dữ liệu theo dõi một cách hệ thống các công bố khoa học để giám sát và thực hiện đối sánh trong và ngoài nước. Chú trọng hoạt động hướng nghiệp, khởi nghiệp, tạo môi trường sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tăng ngân quỹ nghiên cứu khoa học cho người học. Có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ tăng số lượng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và thúc đẩy kết nối, liên kết doanh nghiệp, nhà đầu tư để chuyển giao, thương mại hóa các tài sản trí tuệ.

24. Xây dựng kế hoạch hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng hàng năm, xác định rõ nhiệm vụ và bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện. Có kế hoạch đánh giá tác động xã hội, kết quả

của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng từ các bên thụ hưởng và từ phía đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học và thực hiện giám sát và đối sánh tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên.

25. Xác định giải pháp để đa dạng hóa nguồn thu: tăng nguồn thu từ liên kết đào tạo quốc tế, các chương trình đào tạo mới, chương trình chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội và theo xu hướng hiện đại; mở rộng hoạt động bồi dưỡng ngắn hạn; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học gắn với chuyển giao công nghệ; hợp tác quốc tế và hợp tác với doanh nghiệp trong thu hút đề tài, dự án và đầu tư thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, phát triển doanh nghiệp. Xác định các chỉ số kết quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và các chỉ số thị trường: cạnh tranh, thị phần, thứ hạng,...; lựa chọn đối tác đối sánh theo tầm nhìn và xây dựng, ban hành các văn bản quy định hệ thống giám sát tổng thể kết quả các chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để thực hiện. Xác định lộ trình tham gia xếp hạng theo bảng xếp hạng trong và ngoài nước để có thêm căn cứ tham khảo, xây dựng mục tiêu phấn đấu nhằm thực hiện được sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.

TR